TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **46**/2021/HS-ST
Ngày 30 - 7 - 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Huế.

2. Bà Lê Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An *tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Trường Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2021/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn A, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1973 tại xã NH, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm PS, xã NH, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 0/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Phạm Thị L; họ và tên vợ: Đào Thị Đ, có 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2000; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Như L, sinh năm 1974; địa chỉ: Xóm PS, xã NH, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Thành D, sinh năm 1954; địa chỉ: Xóm PS, xã NH, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Hồ Thị Y, sinh năm 1957; địa chỉ: Xóm PS, xã NH, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

+ Bà Phạm Thị L, sinh năm 1973; địa chỉ: Xóm PS, xã NH, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 18/4/2021, Nguyễn Văn A đến nhà ông Nguyễn Thành D thì gặp ông D đang ngồi uống rượu tại thềm nhà với ông Nguyễn Như L. Ông Nguyễn Thành D mời Nguyễn Văn A uống rượu thì Nguyễn Văn A từ chối và ngồi chơi tại ghế uống nước ở sân. Sau đó, ông Nguyễn Như L nói với Nguyễn Văn A "Mi đánh vợ tau gãy răng mà không biết điều". Hai bên xảy ra tranh cãi một lúc thì Nguyễn Văn A ra về. Lúc này, ông Nguyễn Như L cầm điếu hút thuốc lào chỉ về phía Nguyễn Văn A nói tiếp "Cha mi tau đập chết" thì Nguyễn Văn A quay lại lấy 01 con dao (dài 21 cm, bản dao có nơi rộng nhất là 4.5 cm, cán dao dài 11 cm, hình trụ tròn đường kính 2.5 cm) ở góc sân nhà ông Nguyễn Thành D tiến lại ông Nguyễn Như L rồi giằng co xô đẩy với ông Nguyễn Như L vào phía trong nhà ông Nguyễn Thành D. Sau đó, Nguyễn Văn A cầm dao ở tay trái chém nhiều phát về phía ông Nguyễn Như L thì trúng 01 nhát vào cẳng tay phải và 02 nhát trúng vào đầu khiến ông Nguyễn Như L bị thương. Thấy vậy, ông Nguyễn Thành D vào can ngăn, lấy con dao trong tay của Nguyễn Văn A rồi đẩy ông Nguyễn Như L và Nguyễn Văn A ra ngoài. Hậu quả, ông Nguyễn Như L bị thương ở cẳng tay phải và 02 vết thương ở vùng đầu. Ngày 20/4/2021, ông Nguyễn Như L đã có đơn đề nghị giám định thương tích và yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 158/TTPY ngày 06/5/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Một sẹo vết thương đỉnh phải tương ứng vỡ bản ngoài xương đỉnh bên phải có tỷ lệ: 07% (bảy phần trăm); một sẹo vết thương đỉnh thái dương bên trái có tỷ lệ: 01% (một phần trăm); một sẹo vết thương cẳng tay bên phải kích thước nhỏ, không ảnh hưởng đến chức năng có tỷ lệ: 01% (một phần trăm). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 09% (chín phần trăm)".

Bản cáo trạng số 48/CT-VKSND ngày 25/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An truy tố Nguyễn Văn A về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội "Cố ý gây thương tích". Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A mức án từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại với số tiền 22.110.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Áp

dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao có lưỡi bằng kim loại dài 21 cm, bản dao nơi rộng nhất là 4,5cm; cán dao hình trụ tròn dài 11cm, đường kính 2,5cm, và 01 (một) điếu hút thuốc lào hình trụ tròn làm bằng gỗ màu nâu dài 65 cm, đường kính 04 cm. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo cho rằng mức đề nghị bồi thường dân sự là quá cao.

Bị hại ông Nguyễn Như L đề nghị xử lý hình sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật và yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền là 23.025.000 đồng.

Người làm chứng bà Phạm Thị L trình bày: Trước đây Nguyễn Văn A có đánh gãy răng bà nhưng không có yêu cầu giải quyết. Bà Phạm Thị L không chứng kiến việc xô xát, đánh nhau giữa bị cáo và bị hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành D và người làm chứng bà Hồ Thị Y vắng mặt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành D vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và người làm chứng bà Hồ Thị Y vắng mặt không có lý do nhưng đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi của bị cáo Nguyễn Văn A: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình giống như bản cáo trạng truy tố và phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 19 giờ, ngày 18/4/2021, tại nhà ông Nguyễn Thành D, xóm PS, xã NH, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Văn A đã sử dụng 01 (một) con dao có lưỡi bằng kim loại dài 21 cm, bản dao nơi rộng nhất là 4,5cm; cán dao hình trụ tròn dài 11cm, đường kính 2,5cm chém 01 (một) nhát vào cẳng tay bên phải và 02 (hai) nhát vào đầu ông Nguyễn Như L làm ông Nguyễn Như L bị tổn hại sức khỏe 09% (chín phần trăm). Như vậy, Nguyễn Văn A đã dùng hung khí nguy hiểm là 01 (một) con dao có lưỡi bằng kim loại gây thương tích cho ông Nguyễn Như L với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 9% đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Bị hại ông Nguyễn Như L giữ nguyên yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bản Cáo trạng số 48/CT-VKSND ngày 25/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe, danh dự của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo vì bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự; có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng, cụ thể; quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị hại ông Nguyễn Như L yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe với tổng số tiền là 23.025.000 đồng. Căn cứ vào quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự quy định về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, trên cơ sở yêu cầu cụ thể của bị hại, Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản yêu cầu bồi thường sau:

1. Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi thường, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị hại gồm:

+ Tiền thuê phương tiện đưa người bị hại đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Nghệ An từ ngày 18/4/2021 đến ngày 22/4/2021 (lần đi, lần về): 1.000.000 đồng;

+ Chi phí điều trị: 7.474.272 đồng (Hóa đơn số 0091721 ngày 22/4/2021 của Bệnh viện hữu nghị đa khoa Nghệ An);

+ Chi phí mua thuốc: 4.734.210 đồng (Hóa đơn thanh toán ngày 21/4/2021 của Bệnh viện hữu nghị đa khoa Nghệ An);

+ Chi phí sơ cứu: 480.000 đồng (Phiếu thu 06 của Trạm y tế xã Nam Hưng);

+ Phiếu phí sao bệnh án: 170.000 đồng.

+ Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 1.000.000 đồng;

2. Thu nhập thực tế bị mất của người bị hại: Nghề nghiệp chính của người bị hại là làm ruộng, ngoài ra còn làm thêm để tăng thu nhập cho gia đình. Bị hại khai thu nhập bình quân mỗi tháng là 5.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử xác định thu nhập bình quân mỗi ngày của bị hại là 170.000 đồng. Thời gian bị hại điều trị tại Bệnh viện hữu nghị đa khoa Nghệ An từ ngày 18/4/2021 đến ngày 22/4/2021 là 04 ngày và 03 ngày nghỉ ngơi phục hồi sức khỏe. Vì vậy Hội đồng xét xử tính thời gian mất thu nhập thực tế tính của bị hại là 07 ngày x 170.000 đồng/ngày = 1.190.000 đồng.

3. Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế của người chăm sóc người bị hại: Thời gian điều trị tại Bệnh viện hữu nghị đa khoa Nghệ An là 04 ngày và cần có 01 người chăm sóc nên Hội đồng xét xử tính phần thu nhập thực tế cho người chăm sóc với mức 200.000 đồng/ngày x 4 ngày = 800.000 đồng.

4. Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm: Do sức khỏe bị tổn hại 9%, đặc biệt là tổn thương ở đầu và tay, mặc dù không ảnh hưởng đến thẩm mỹ, giao tiếp xã hội, sinh hoạt gia đình, cá nhân nhưng ảnh hưởng đến tinh thần của bị hại. Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường tổn hại về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại tương đương với 03 tháng lương tối thiểu do Nhà nước quy định là 03 tháng x 1.490.000 đồng/tháng = 4.470.000 đồng.

Tổng số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 21.318.500 đồng.

[6]. Về vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) con dao có lưỡi bằng kim loại dài 21 cm và 01 (một) điếu hút thuốc lào hình trụ tròn làm bằng gỗ màu nâu dài 65 cm, đã qua sử dụng là tài sản của ông Nguyễn Thành D và bị cáo đã sử dụng làm công cụ phạm tội. Ông Nguyễn Thành D không có yêu cầu nhận lại và các tài sản này không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng về tội "Cố ý gây thương tích". Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn A cho UBND xã NH, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo được hưởng án treo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự, nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn A phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Nguyễn Như L với tổng số tiền là 21.318.500 đồng (Hai mươi mốt triệu ba trăm mười tám nghìn năm trăm đồng).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 90, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao có lưỡi bằng kim loại dài 21 cm, bản dao nơi rộng nhất là 4,5cm; cán dao hình trụ tròn dài 11cm, đường kính 2,5cm, dao đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và 01 (một) điếu hút thuốc lào hình trụ tròn làm bằng gỗ màu nâu dài 65 cm, đường kính 04 cm, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng. Vật chứng này hiện có tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An và có đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 28 tháng 6 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đàn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.066.000 đồng (Một triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được Thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nam Đàn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Đàn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Nam Đàn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Lài